

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 31- 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn P, sinh năm 1969 tại ấp HH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nơi ĐKNKTT: Ấp HH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (chết) và bà Võ Thị T; anh chị em ruột: 07 người; vợ: Trương Cẩm C; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2019 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Hồng Y, sinh ngày 20/10/2010 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của cháu Y:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (có mặt)

Chị Trương Hồng N, sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Cháu Trương Phương N, sinh ngày 04/8/2011 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp NC, xã NC, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của cháu N:

Anh Trương Hoàng T, sinh năm 1987 (có mặt)

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn DD, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Y và cháu N: Ông Trần Hoàng U – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn P lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết của cháu Nguyễn Hồng Y và cháu Trương Phương N đã nhiều lần xâm hại tình dục đối với hai cháu, cụ thể như sau:

Vào buổi sáng trước tết Nguyên Đán năm 2019 khoảng mười lăm ngày, bà Lăng Thị A gọi điện thoại cho P đưa cháu Y và cháu N đi học ở trường tiểu học NC, xã NC, huyện DD, cháu Y ngồi phía trước, cháu N ngồi phía sau lưng P. Khi đến đoạn đường vắng thuộc phần đất của chị Nguyễn Cẩm D ở ấp NC, xã NC, huyện DD, P điều khiển xe bằng tay trái, tay phải đưa vào trong quần của cháu Y để sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu một cái. Sau đó, P đưa hai cháu đến trường học.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, P rước hai cháu đi học về, cháu N ngồi phía trước, cháu Y ngồi phía sau lưng P. Khi đến đoạn đường vắng thuộc phần đất của chị Nguyễn Cẩm D ở ấp NC, xã NC, huyện DD, P điều khiển xe bằng tay trái, tay phải đưa vào trong quần của cháu N để sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu một cái. Sau đó, P đưa hai cháu về nhà bà A.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, P điều khiển xe đến nhà bà A đưa hai cháu đi học, cháu N ngồi phía trước, cháu Y ngồi phía sau lưng P. Khi đến đoạn đường vắng thuộc phần đất của chị Nguyễn Cẩm D ở ấp NC, xã NC, huyện DD, P điều khiển xe bằng tay trái, tay phải sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu N một cái (bên ngoài quần). Sau đó, P đưa hai cháu đến trường học.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, P rước hai cháu đi học về, cháu Y ngồi phía trước, cháu N ngồi phía sau lưng P. Khi đến đoạn đường vắng thuộc phần đất của chị Nguyễn Cẩm D ở ấp NC, xã NC, huyện DD, P điều khiển xe bằng tay trái, tay phải sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu Y một cái (bên ngoài quần). Sau đó, P đưa hai cháu về nhà bà A.

Khoảng một tháng sau tết Nguyên Đán năm 2019 khi P đang chạy xe ngang qua trường cháu Y và cháu N đang học, P gặp anh Nguyễn Văn T là cha của cháu Y đang đợi rước hai cháu về nhà nên dừng xe lại nói chuyện. Sau đó, anh T chở cháu Y, Phụng chở cháu N ngồi phía trước về nhà. Khi đến đoạn đường vắng thuộc

phần đất của chị Nguyễn Cẩm D ở ấp NC, xã NC, huyện ĐD, P điều khiển xe bằng tay trái, tay phải sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu N một cái (bên ngoài quần). Sau đó, P đưa cháu N về nhà bà A.

Sáng ngày 09 tháng 3 năm 2019, chị Trương Hồng N là mẹ của cháu Y gọi điện thoại nhờ P mua than củi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P đến nhà bà A tại ấp NC, xã NC, huyện ĐD, lúc này có cháu Y, cháu N và cháu Vũ Thành K ở nhà. P đưa 80.000đ cho cháu K nhờ đi mua than. Sau khi cháu K và cháu N đi mua than, P dùng tay kéo quần của cháu Y xuống ngang đầu gối rồi dùng mũi hôn và dùng lưỡi liếm vào bộ phận sinh dục của cháu Y. Lúc này, con ngõng bên hè nhà bà A kêu, P sợ có người đến nên ra ngoài xem nhưng không có ai. P quay trở vào thì thấy Y vẫn còn nằm trên giường, P đến dùng tay phải vạch âm hộ của cháu Y ra định quan hệ tình dục nhưng do thấy bộ phận sinh dục của cháu Y quá nhỏ nên P bỏ xuống văng nằm, cháu Y tự kéo quần lên.

Sau đó, cháu Y bỏ ra nhà sau lên giường nằm thì P đi theo và P đến tiếp tục dùng tay kéo quần cháu Y xuống đến đầu gối rồi dùng mũi hôn và dùng lưỡi liếm vào bộ phận sinh dục của cháu Y. Lúc này, con ngõng bên hè lại kêu lên nên P đi ra ngoài xem, còn cháu Y tự kéo quần lên và chạy ra lộ bê tông đứng, P lên văng ở nhà trước nằm, lúc này cháu K và cháu N về nên P lấy xe chạy về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2019, P đến trường học rước cháu Y và cháu N về nhà do được bà A điện thoại nhờ rước, cháu N ngồi phía trước, cháu Y ngồi phía sau lưng P. Khi đến đoạn đường vắng thuộc phần đất của chị Nguyễn Cẩm D ở ấp NC, xã NC, huyện ĐD, P điều khiển xe bằng tay trái, tay phải sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu N một cái (bên ngoài quần). Sau đó, P đưa hai cháu về nhà bà A.

Trưa ngày 13 tháng 4 năm 2019, chị N gọi điện thoại cho P sang nhà bà A chở cháu Y và cháu Nguyễn Hồng T lên nhà ông Nguyễn Văn T ở khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD chơi, P đồng ý và điều khiển xe đến nhà bà A để rước hai cháu. Khi lên xe, cháu T ngồi phía trước, cháu Y ngồi phía sau lưng P. Khi đến đoạn lộ đất thuộc ranh đất của ông Phạm Đức S và ông Phạm Đức N ở ấp NC, xã NC, huyện ĐD thì giỏ đồ sau lưng cháu Y bị rơi xuống đất, P dừng xe nhặt giỏ đồ. Lúc này cháu Y ngồi trên xe, P đến ôm, dùng mũi hôn vào mặt cháu Y một cái và dùng tay sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu Y một cái (bên ngoài quần). Sau đó, P đưa hai cháu về nhà ông T.

Tại Biên bản khám sinh dục nữ số 04 ngày 15/4/2019 của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi đối với cháu Nguyễn Hồng Y xác định:

Khám lông: Chưa có;

Các thương tích trên môi lớn bình thường, môi bé: Niêm mạc trắng suốt, sung huyết nhẹ;

Khám âm hộ: Môi lớn, môi bé phát triển bình thường. Âm đạo không dịch bất thường;

Khám màng trinh: Hình răng cưa, không thấy tổn thương.

Tại Biên bản khám sinh dục nữ số 05 ngày 15/4/2019 của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi đối với cháu Trương Phương N xác định:

Khám lông: Chưa có;

Các thương tích trên môi lớn, môi bé: Không thấy tổn thương;

Khám âm hộ: Môi lớn, môi bé phát triển bình thường. Âm đạo không dịch bất thường;

Khám màng trinh: Hình răng cưa, không thấy tổn thương.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 23/TD ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với cháu Trương Phương N như sau:

Bộ phận sinh dục ngoài: Không tổn thương;

Màng trinh: Dạng vòng, không dấu rách cũ hay mới;

Tại thời điểm giám định trên cơ thể của Trương Phương N không có dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 24/TD ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với cháu Nguyễn Hồng Y như sau:

Bộ phận sinh dục ngoài: Không tổn thương;

Màng trinh: Dạng vòng, không dấu rách cũ hay mới;

Tại thời điểm giám định trên cơ thể của Nguyễn Hồng Y không có dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Y 20.000.000đ.

Về trách nhiệm hình sự: Anh Nguyễn Văn T, chị Trương Hồng N, anh Trương Hoàng T và chị Nguyễn Thị T yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Hoàng T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho cháu N. Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Hồng N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho cháu Y tổng số tiền 20.000.000đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn P từ 04 năm 6 tháng tù đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho cháu Nguyễn Hồng Y 20.000.000đ, nhưng đã nộp khắc phục hậu quả 3.000.000đ, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 17.000.000đ.

Ông Trần Hoàng U phát biểu quan điểm: Ông thống nhất với tội danh và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho cháu Nguyễn Hồng Y tổng số tiền 20.000.000đ. Anh Trương Hoàng T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho cháu N đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm xâm hại tình dục đối với phụ nữ đặc biệt là trẻ em dưới 16 tuổi có chiều hướng ngày càng gia tăng về số lượng và tính chất mức độ của hành vi ngày càng nguy hiểm, điển hình là bị cáo Phan Văn P bị đưa ra xét xử ngày hôm nay. Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố. Xét thấy: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phan Văn P đã nhiều lần xâm hại tình dục của cháu Nguyễn Hồng Y và cháu Trương Phương N, cụ thể như sau:

Trước tết Nguyên Đán năm 2019 khoảng 15 ngày, tại phần đất của chị Nguyễn Cẩm D ở ấp NC, xã NC, huyện ĐD, bị cáo đã sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu Y và cháu N mỗi cháu hai cái.

Khoảng một tháng sau tết Nguyên Đán năm 2019 cũng tại phần đất của chị D bị cáo đã sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu N một cái.

Sáng ngày 09 tháng 3 năm 2019, tại nhà của bà Lăng Thị A ở ấp NC, xã NC, huyện ĐD bị cáo đã hai lần dùng mũi hôn, dùng lưỡi liếm vào bộ phận sinh dục của cháu Y và một lần dùng tay vạch âm hộ của cháu Y.

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại phần đất của chị D bị cáo đã sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu N một cái.

Trưa ngày 13 tháng 4 năm 2019, tại đoạn lộ đất thuộc ranh đất của ông Phạm Đức S và ông Phạm Đức N ở ấp NC, xã NC, huyện ĐD bị cáo đã ôm, dùng

mũi hôn vào mặt cháu Y một cái và dùng tay sờ, bóp bộ phận sinh dục của cháu Y một cái.

Tại Biên bản khám sinh dục nữ số 04 ngày 15/4/2019 của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi đối với cháu Nguyễn Hồng Y xác định:

Khám lông: Chưa có;

Các thương tích trên môi lớn bình thường, môi bé: Niêm mạc trắng suốt, sung huyết nhẹ;

Khám âm hộ: Môi lớn, môi bé phát triển bình thường. Âm đạo không dịch bất thường;

Khám màng trinh: Hình răng cưa, không thấy tổn thương.

Tại Biên bản khám sinh dục nữ số 05 ngày 15/4/2019 của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi đối với cháu Trương Phương N xác định:

Khám lông: Chưa có;

Các thương tích trên môi lớn, môi bé: Không thấy tổn thương;

Khám âm hộ: Môi lớn, môi bé phát triển bình thường. Âm đạo không dịch bất thường;

Khám màng trinh: Hình răng cưa, không thấy tổn thương.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 23/TD ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với cháu Trương Phương N như sau:

Bộ phận sinh dục ngoài: Không tổn thương;

Màng trinh: Dạng vòng, không dấu rách cũ hay mới;

Tại thời điểm giám định trên cơ thể của Trương Phương N không có dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 24/TD ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với cháu Nguyễn Hồng Y như sau:

Bộ phận sinh dục ngoài: Không tổn thương;

Màng trinh: Dạng vòng, không dấu rách cũ hay mới;

Tại thời điểm giám định trên cơ thể của Nguyễn Hồng Y không có dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Xét thấy, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Hồng Y và 04 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Trương Phương N và thời điểm bị cáo thực hiện hành vi, cháu Y và cháu N vẫn chưa đủ 16 tuổi.

Căn cứ khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác...”

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;...”

Do đó, Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của gia đình các bị hại, sự ngây thơ, thiếu hiểu biết của các bị hại, đã xâm phạm tình dục của cháu Y và cháu một cách trái pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng những đoạn đường vắng không có người qua lại để thực hiện hành vi phạm tội. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ dục vọng của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về mọi mặt của các bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đề rắn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chị Trương Cẩm C là vợ của bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại Y số tiền 3.000.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh T và chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Anh T và chị N yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại Y số tiền 20.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Việc bị cáo đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và khoản tiền đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngày 30/7/2019 chị Trương Cẩm C đã nộp khắc phục cho bị cáo 3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 17.000.000đ, anh T và chị N được nhận số tiền

3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị C không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã nộp khắc phục cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn P phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn P 04 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn P bồi thường cho cháu Nguyễn Hồng Y số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Hồng N được nhận số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0009817 ngày 30/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi khi bản án có hiệu lực pháp luật thay cho cháu Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn P phải chịu 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng